

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1-QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 11/2026/HS-ST

Ngày 16-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1-QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Tố Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Lập

Bà Hồ Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quân-Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1-Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy -Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở, Toà án nhân dân khu vực 1-Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 164/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 187/2025/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Vũ Đình A, sinh ngày 29-01-1994, tại Quảng Ninh; nơi thường trú: khu H1, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh (nay là khu H1, phường Đ, tỉnh Quảng Ninh); nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình X và bà Đặng Thị M; có 01 con; tiền án: ngày 05-9-2022, bị Tòa án nhân dân thành phố H2, tỉnh Quảng Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1-Quảng Ninh) xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; ngày 19-12-2023 chấp hành xong bản án; tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 13-4-2025, bị tạm giam ngày 22-4-2025, hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh (có mặt).

2. Nguyễn Trương Ch, sinh ngày: 26-6-1994, tại Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ 4, khu 1, phường H3, thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh (nay là tổ 4, khu H3 1, phường B, tỉnh Quảng Ninh); nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1 và bà Nguyễn Thị Th; có vợ là Hoàng Như Q và 04 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 13-4-2025, bị tạm giam ngày 22-4-2025, hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Vũ Duy Kh, sinh năm 1988; nơi thường trú: khu 3, phường Q, tỉnh Quảng Ninh; hiện đang cai

nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh; Chị Trung Thị Thu H2, sinh năm 1991; nơi thường trú: khu 3, phường Q, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: tổ 2, khu L, phường C, tỉnh Quảng Ninh (*đều vắng mặt*).

- **Người tham gia tố tụng khác:**

Người làm chứng: Anh Lê Đức T (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Đình A quen biết Nguyễn Trương Ch, Vũ Duy Kh, Lê Đức T và đều sử dụng ma túy. Khoảng tháng 8-2024, A quen biết Nguyễn Xuân H3; qua trao đổi, biết H3 là người sử dụng ma túy và có ma túy đá để bán nên cuối tháng 01-2025, A nảy sinh ý định mua ma túy của H3 về sử dụng và bán kiếm lời. Trong các ngày 23-3-2025, 02-4-2025 và ngày 11-4-2025, A đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Trương Ch và 01 lần bán trái phép chất ma túy cho Lê Đức T, cụ thể như sau: khoảng 14 giờ ngày 23-3-2025, Ch gọi messenger từ tài khoản “Ch Ch” của Ch đến tài khoản “Chấp Nhận” của A hỏi mua 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*) ma túy đá; A đồng ý và bảo Ch chuyển tiền trước; Ch chuyển 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*) từ số tài khoản 102883292875 của Ch tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Viettinbank) đến số tài khoản 00005147793 của A tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPbank); sau khi nhận được tiền, A hẹn Ch giao dịch tại khu vực cổng Trường tiểu học và trung học cơ sở phường H3, thuộc tổ 7C, khu 2, phường H3, thành phố H2, tỉnh Quảng Ninh (nay là tổ 7C, khu H3 2, phường B, tỉnh Quảng Ninh). Đến 18 giờ cùng ngày, tại chỗ hẹn, A đã bán cho Ch 01 túi ma túy đá; sau đó Ch sử dụng hết số ma túy trên cho bản thân. Khoảng 04 giờ ngày 02-4-2025, Ch gọi điện cho A qua messenger hỏi mua 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*) ma túy đá; A đồng ý và bảo Ch chuyển tiền trước; Ch chuyển trước 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) từ số tài khoản trên của Ch đến số tài khoản trên của A và thỏa thuận số tiền còn lại sẽ chuyển khi nhận được ma túy; A đồng ý và hẹn giao dịch tại khu vực cổng trường tiểu học và trung học cơ sở phường H3. Đến 07 giờ cùng ngày, tại chỗ hẹn, A đã bán cho Ch 01 túi ma túy đá; Ch chuyển khoản nốt số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) còn thiếu từ số tài khoản trên của Ch đến số tài khoản trên của A; sau đó, Ch sử dụng hết số ma túy trên cho bản thân. Khoảng 18 giờ 25 phút ngày 11-4-2025, Lê Đức T gọi điện cho A qua zalo hỏi mua 700.000 đồng (*bảy trăm nghìn đồng*) ma túy đá, A đồng ý và bảo chuyển tiền trước. Đến 18 giờ 45 phút cùng ngày, T chuyển 700.000 đồng (*bảy trăm nghìn đồng*) từ số tài khoản 0521000294677 của T tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) đến số tài khoản số 00005147793 của A tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank). Sau khi nhận được tiền, A hẹn T đến khu vực trạm thu phí Đ gần cầu Y để giao dịch ma túy. Khoảng 22 giờ cùng ngày, tại khu vực gần trạm thu phí Đ (phía bên đường hướng đi thành phố U cũ) thuộc phường Đ, thành phố H2 (nay là phường T), A đưa cho T 01 khẩu trang màu trắng bên trong gói 01 túi nilon có chứa ma túy đá. Sau đó, T sử dụng hết số ma túy trên cho bản thân. Đến ngày 12-4-2025, T gọi điện thoại cho A hỏi mua 500.000 đồng

(năm trăm nghìn đồng) ma túy đá, nhưng do có việc bận nên T chưa lấy ma túy và cũng chưa trả tiền cho A.

Ngoài ra, khoảng 18 giờ 20 phút ngày 12-4-2025, tại khu vực cảng quốc tế H2, thuộc khu 1, phường B, thành phố H2 (nay là phường B, tỉnh Quảng Ninh), Vũ Đình A, Nguyễn Trương Ch đã có hành vi tổ chức cho nhau và tổ chức cho Vũ Duy Kh sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể như sau: khoảng trưa ngày 12-4-2025, Lê Đức T gọi điện thoại cho A qua ứng dụng zalo hỏi mua 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) ma túy “đá”, A đồng ý và hẹn giao dịch tại khu vực cảng tàu Quốc tế H2. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, A muốn lên thành phố U (cũ) gặp H3 để mua ma túy nên rủ Kh đi cùng nhưng không nói cho Kh biết việc đi mua ma túy, Kh đồng ý. Đến 16 giờ cùng ngày, A gọi điện thoại từ tài khoản Zalo “Đất” của A đến zalo “Nguyễn Xuân H3” của H3 hỏi mua 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) ma túy “đá”, H3 đồng ý và bảo A chuyển tiền trước; A chuyển 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) từ số tài khoản 00005147793 của A tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank) đến số tài khoản 0848433698 của H3 tại ngân hàng TMCP Quân đội (MBBank); nhận được tiền, H3 bảo A đến khu vực gần Công an phường Ph, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh (nay là phường Y1, tỉnh Quảng Ninh) để giao dịch. Sau đó, Kh điều khiển xe mô tô biển số 14X1-45383 đến nhà A đón, rồi chở đi thành phố U (cũ). Khi đi gần đến khu vực Công an phường Y1, A bảo Kh vào quán nước chè ở gần đó ngồi đợi, còn A một mình điều khiển xe đi theo chỉ dẫn của H3 đến một gốc cây dừa ở ven đường, nhặt 01 gói giấy vệ sinh, bên trong có 01 túi bằng cao su màu xanh kích thước khoảng một đốt ngón tay; kiểm tra thấy ma túy, A gói lại và cầm ở tay trái rồi điều khiển xe quay lại đón và chở Kh đi về. Trên đường đi, A nói với Kh: “*Hôm nay có Sơn Tùng về B hát, anh em mình ra đó xem*”, Kh đồng ý; A gọi messenger cho Ch nói đang ra H2; Ch hỏi có gì chơi không (ý hỏi có ma túy sử dụng không); A nói đang trên đường đi ra; Ch hiểu là A ra có ma túy nên Ch cầm theo một bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm một bật lửa màu đỏ có gắn sẵn một ống dẫn lửa và một đoạn ống hút nhựa màu hồng được cắt vát một đầu để trong một cốc giữ nhiệt màu bạc, rồi đi bộ ra quán internet gần cổng Trường tiểu học, trung học cơ sở H3 thuộc phường H3 (nay là phường B), tỉnh Quảng Ninh. Trên đường đi, A lại nhắn tin bảo Ch ra quán internet; Ch nhắn tin cho A biết đã đến nơi. Ngay sau đó, Kh điều khiển xe mô tô chở A đến đón Ch, rồi A bảo Kh đi xuống chỗ Tuyền; cả ba đi đến khu vực đất trống Cảng tàu quốc tế H2 thuộc khu 1, phường B; A gọi điện cho T thì T nói không mua ma túy nữa. Lúc này, A rủ Ch, Kh vào khu vực vườn hoa để sử dụng ma túy; Ch và Kh đồng ý; Ch đưa A cầm cốc giữ nhiệt bên trong có bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Khi đi đến khu vực có bàn đá thì A để cốc giữ nhiệt lên bàn lấy bộ dụng cụ sử dụng đặt lên trên bàn, một ống hút nhựa cắt vát một đầu; sau đó A lấy túi ma túy đá vừa mua được xúc một ít cho vào nỏ thủy tinh mục đích để A, Ch và Kh sử dụng; số ma túy còn lại A cho vào 02 túi nilon, mục đích để bán. Cho ma túy xong, A cất giấu túi 01 túi ma túy vào túi quần; túi ma túy còn lại A cất vào túi áo khoác đang mặc trên người. Thấy A đổ ma túy vào nỏ, Ch dùng bật lửa đốt hơi nóng ma túy trong bầu nỏ thủy tinh đến khi khói ma túy bốc hơi, Ch tự sử dụng hút ma túy qua đường miệng; sử dụng xong, Ch tiếp tục châm lửa đốt nóng ma túy mời A sử dụng; A sử dụng xong thì Ch châm lửa đốt ma túy mời Kh sử dụng. Sau khi sử dụng hết

lượt, Ch tiếp tục châm lửa đốt nóng ma túy trong nỏ tự sử dụng và lần lượt mời A, Kh sử dụng thêm 03 lượt. Đến khoảng 18 giờ 20 phút cùng ngày, khi A, Ch và Kh đang sử dụng ma túy thì bị Công an kiểm tra, thu giữ: 01 chai thủy tinh nắp màu đỏ có gắn 01 ống hút nhựa, 01 ống thủy tinh gắn bầu tròn, bên trong bầu tròn có cặn màu vàng (nghĩ là ma túy); 01 bật lửa ga màu vàng; 01 bật lửa ga màu đỏ được gắn ống dẫn lửa; 01 đoạn ống hút nhựa màu hồng được cắt vát một đầu; 01 cốc giữ nhiệt, màu bạc; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, biển kiểm soát (BKS) 14X1-45383; thu giữ trong người A 02 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy). Cùng ngày, Cơ quan điều tra ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với A và Ch; thu giữ của A 01 điện thoại Iphone màu đỏ, gắn sim số 0344404883 và thu giữ của Ch 01 điện thoại Iphone màu xanh, gắn sim số 0354255623.

Tại Kết luận giám định số 419/KL-KTHS ngày 18-4-2025, Phòng Kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Quảng Ninh đã kết luận: 02 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng thu giữ của A gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 0,617 gam; tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine trong 01 ống thủy tinh gửi giám định, khối lượng dạng vết không xác định được. Tại Kết luận giám định số 420/KL-KTHS ngày 18-4-2025, Phòng Kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Quảng Ninh đã kết luận: tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của A, Ch và các anh T, Kh gửi giám định.

Tại Cơ quan điều tra: A và Ch khai nhận phù hợp với nội dung vụ án và phù hợp với lời khai của Vũ Duy Kh và anh Lê Đức T. Ngoài ra, A còn khai: A đã 02 lần rủ Kh đi lên thành phố U (cũ) nhưng không nói cho Kh biết đi mua ma túy của H3 và bán ma túy cho anh Tuyền; số ma túy A mời Ch, Kh sử dụng, số ma túy A đã bán cho Ch, T và số ma túy A bị Công an thu giữ do A mua của H3. Ch còn khai: do Ch và A là bạn, trước đó đã sử dụng ma túy cùng nhau, nên khi A rủ thì Ch hiểu ý là đi sử dụng ma túy; Ch đã cầm theo bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá để sử dụng. Kh còn khai: Kh đã 02 lần đi cùng A lên thành phố U (cũ) nhưng không biết mục đích làm gì; không tham gia, bàn bạc với ai về việc sử dụng ma túy; chỉ khi ra vườn hoa thấy A lấy ma túy ra thì Kh mới biết mọi người sẽ sử dụng ma túy; khi A rủ Kh xuống cảng tàu quốc tế H2, A chỉ nói đi gặp T để giải quyết việc cá nhân; xe mô tô BKS 14X1-45383 bị thu giữ là của chị Trung Thị Thu H2; Chiều ngày 12-4-2025, Kh mượn xe mô tô trên của chị H2 nói đi làm; hiện nay Kh và chị H2 đã ly hôn. T còn khai: Ngày 12-4-2025, T gọi điện cho A hỏi mua 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*) ma túy, A đồng ý và hẹn giao dịch tại khu vực cảng tàu quốc tế H2 thuộc phường B, thành phố H2 (nay là phường B, tỉnh Quảng Ninh); đến khoảng hơn 16 giờ 30 phút cùng ngày, A gọi điện cho T để giao ma túy, nhưng do có việc bận nên T không đến lấy và cũng chưa chuyển tiền mua ma túy cho A.

Tại Cáo trạng số 24/CT-VKSKV1 ngày 04-12-2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Quảng Ninh đã truy tố bị cáo A về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

truy tố bị cáo Ch về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Đối với bị cáo A: căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo A từ 07 năm 6 tháng đến 8 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo A từ 07 năm 6 tháng đến 8 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của cả 02 tội, buộc bị cáo A phải chấp hành hình phạt chung từ 15 năm tù đến 16 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13-4-2025.

Đối với bị cáo Ch: căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Ch từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13-4-2025.

Do các bị cáo A, Ch là lao động tự do, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả 02 tội danh của bị cáo A và đối với tội danh của bị cáo Ch.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: căn cứ vào các điểm a,b,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và các điểm a,b,c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử: tịch thu và tiêu hủy 0,52 gam Methamphetamine và ống thủy tinh dài 9,5cm, một đầu uốn cong có bầu tròn, mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 bật lửa ga màu vàng; 01 bật lửa ga màu đỏ, được gắn ống kim loại dẫn lửa; 01 đoạn ống hút màu hồng, được cắt vát một đầu; 01 cốc giữ nhiệt màu bạc; 01 bộ sử dụng ma túy gồm: 01 chai thủy tinh có nắp màu đỏ gắn 01 ống hút nhựa và 01 ống thủy tinh gắn bầu tròn; 01 sim số 0344404883 thu giữ của bị cáo A và 01 sim số 0354255623 thu giữ của bị cáo Ch (đều đã qua sử dụng). Tịch thu của bị cáo A 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone, màu đỏ và tịch thu của bị cáo Ch 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone, màu xanh nộp ngân sách Nhà nước. Trả lại chị H2 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, màu trắng, xe không gương, BKS 14X1-453.83 đã qua sử dụng. Tịch thu của bị cáo A số tiền 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo A thừa nhận việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng pháp luật; bị cáo Ch thừa nhận việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung

năm 2017) là đúng pháp luật; các bị cáo không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo A nói lời sau cùng: bị cáo nhận thức hành vi mua bán ma túy và tổ chức sử dụng ma túy là trái pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Bị cáo Ch nói lời sau cùng: bị cáo nhận thức hành vi tổ chức sử dụng chất ma túy của bị cáo là trái pháp luật, bị cáo rất ăn năn, hối cải; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Quảng Ninh và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo A, Ch và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Về việc xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng: anh Vũ Duy Kh, chị Trung Thị Thu H2 và anh Lê Đức T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy, những người này đã có đầy đủ lời khai tại Cơ quan điều tra và việc họ vắng mặt tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án khách quan, đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh Kh, chị H2 và anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh và điều luật áp dụng: lời khai của các bị cáo A, Ch tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Vũ Duy Kh, chị Trung Thị Thu H2, lời khai của người làm chứng là anh Lê Đức T và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: các biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với A và Ch; biên bản kiểm tra và thu giữ vật chứng; biên bản kiểm tra dữ liệu điện tử trong điện thoại của A, anh Kh; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; kết quả test nhanh ma túy trong nước tiểu của các bị cáo A, Ch và anh Kh; biên bản giao nhận điện thoại và kiểm tra điện thoại, zalo, smart banking ngân hàng của anh T; thông tin Ch tiết tài khoản, sao kê tài khoản của các bị cáo A, Ch và anh T; biên bản nhận dạng của anh T; biên bản kiểm tra phương tiện xe mô tô BKS 14X1-453.83; bản ảnh, biên bản xác định hiện trường A bán trái phép chất ma túy cho anh T và hiện trường A, Ch tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; kết luận giám định số 419/KL-KTHS và kết luận giám định số 420/KL-KTHS ngày 18-4-2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Quảng Ninh. Như

vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: trong các ngày 23-3-2025, 02-4-2025 và ngày 11-4-2025, tại các phường H3 và Đ, thành phố H2 (nay là các phường B và T, tỉnh Quảng Ninh), Vũ Đình A đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Trương Ch và 01 lần bán trái phép chất ma túy cho anh Lê Đức T, thu được tổng số tiền 1.700.000 đồng (*một triệu bảy trăm nghìn đồng*). Ngày 12-4-2025, tại khu vực đất trống Cảng tàu quốc tế H2 thuộc khu 1, phường B, tỉnh Quảng Ninh, A còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,617g (*không đầy sáu một bảy gam*) ma túy, loại Methamphetamine, nhằm mục đích để bán. Ngoài ra, vào khoảng 18 giờ 20 phút ngày 12-4-2025, tại khu vực cảng tàu quốc tế H2, thuộc khu 1, phường B, thành phố H2, tỉnh Quảng Ninh (nay là phường B, tỉnh Quảng Ninh), Vũ Đình A, Nguyễn Trương Ch đã có hành vi tổ chức cho nhau và tổ chức cho anh Vũ Duy Kh sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine thì bị Công an kiểm tra, thu giữ toàn bộ vật chứng. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của A là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về mua bán chất ma túy, giúp sức cho những người buôn bán trái phép chất ma túy, gây ảnh hưởng đến sức khỏe, làm thiệt hại về kinh tế của nhiều gia đình, góp phần làm gia tăng các loại tội phạm khác, đồng thời gây mất trật tự xã hội tại địa phương; bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do động cơ tư lợi nên bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để phạm tội; bị cáo đã 02 lần bán trái phép chất ma túy trở lên nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo A, Ch là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy; xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của con người, trật tự an toàn xã hội; các bị cáo đều là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để phạm tội; các bị cáo tổ chức cho nhau và tổ chức cho anh Kh sử dụng trái phép chất ma túy nên hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Các hành vi nêu trên của các bị cáo A, Ch thực hiện trước thời điểm Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 86/2025/QH15 ngày 25-6-2025 có hiệu lực pháp luật; do đó, căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 4 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 86/2025/QH15 ngày 25-6-2025, Viện kiểm sát truy tố bị cáo A về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và truy tố các bị cáo A, Ch về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, được Tòa án chấp nhận.

Đối với tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”: bị cáo A phạm tội độc lập, không có đồng phạm nên bị cáo A phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập.

Đối với tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”: bị cáo A là người khởi xướng, chuẩn bị ma túy, xúc ma túy cho vào nỏ thủy tinh để A, Ch và anh Kh sử dụng, nên bị cáo A giữ vai trò chính, đứng đầu. Còn bị cáo Ch là người chuẩn bị

bộ dụng cụ sử dụng ma túy, là người châm lửa đốt nóng ma túy rồi mời A, anh Kh sử dụng và tự sử dụng; nên Ch giữ vai trò sau bị cáo A.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Sau khi phạm tội, các bị cáo A và Ch đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngoài ra, bị cáo A còn có bố đẻ là người có công với nước; bị cáo Ch có thời gian phục vụ trong quân đội và có ông nội là người có công với nước. Do đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo A đã bị Tòa án nhân dân thành phố H2 (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1-Quảng Ninh) kết án về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” vào năm 2022, chấp hành xong bản án ngày 19-12-2023; bị cáo chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng; do đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo A là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Bị cáo Ch không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt chính: sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo A và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Ch; xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử thấy:

Đối với bị cáo A: đối với tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, bị cáo A đã có 01 tiền án về tội này mà nay lại tái phạm; nên cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định ở mức tối thiểu mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo; đối với tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, bị cáo giữ vai trò chính nên hình phạt áp dụng đối với bị cáo cao hơn bị cáo Ch, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định ở mức tối thiểu mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo; có như vậy mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời để phòng ngừa tội phạm chung. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo A chấp hành hình phạt chung của cả 02 tội theo quy định pháp luật.

Đối với bị cáo Ch: bị cáo giữ vai trò thứ hai sau bị cáo A trong tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định ở mức tối thiểu mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời để phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì bị cáo A còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với mức phạt từ 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*) đến 500.000.000 đồng (*năm trăm triệu đồng*); và theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự thì các bị cáo A, Ch còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với mức phạt từ 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*) đến 500.000.000 đồng (*năm trăm triệu đồng*). Tuy nhiên, hiện

nay các bị cáo A, Ch đều là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, các bị cáo cũng không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả hai tội danh của bị cáo A và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tội danh của bị cáo Ch.

[7] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Đối với 0,52 gam Methamphetamine và ống thủy tinh dài 9,5cm, một đầu uốn cong có bầu tròn, mẫu vật hoàn lại sau giám định: là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ và là công cụ bị cáo Ch sử dụng vào việc phạm tội, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, tịch thu và tiêu hủy là phù hợp với các điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 bật lửa ga màu vàng, đã qua sử dụng; 01 bật lửa ga màu đỏ, được gắn ống kim loại dẫn lửa, đã qua sử dụng; 01 đoạn ống hút, màu hồng, được cắt vát một đầu, đã qua sử dụng; 01 cốc giữ nhiệt, màu bạc, đã qua sử dụng; 01 bộ sử dụng ma túy gồm: 01 chai thủy tinh có nắp màu đỏ, gắn 01 ống hút nhựa và 01 ống thủy tinh gắn bầu tròn, đã qua sử dụng: là công cụ bị cáo Ch dùng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, tịch thu và tiêu hủy là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone, màu đỏ thu giữ của bị cáo A và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone, màu xanh thu giữ của bị cáo Ch: là tài sản hợp pháp của các bị cáo A, Ch; các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội; nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, tịch thu 02 chiếc điện thoại trên nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 sim số 0344404883 thu giữ của bị cáo A và 01 sim số 0354255623 thu giữ của bị cáo Ch không có giá trị nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, tịch thu và tiêu hủy là phù hợp với điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, màu trắng, xe không gương, biển kiểm soát 14X1-453.83; số khung RLHKF4216MY018126; số máy KF42E1065868, đã qua sử dụng: là tài sản hợp pháp đứng tên chị Trung Thị Thu H2; tháng 6-2024, chị H2 và anh Vũ Duy Kh ly hôn; khi ly hôn, chị H2 và anh Kh tự thỏa thuận giao chiếc xe trên cho chị H2 sở hữu; khoảng cuối tháng 03-2025, chị H2 cho anh Kh mượn lại Chiếc xe trên để đi lại; việc anh Kh sử dụng chiếc xe mô tô trên đi sử dụng ma túy thì chị H2 không biết; qua tra cứu tại Công an tỉnh Quảng Ninh xác định chiếc xe mô tô trên không có trong dữ liệu xe vật chứng của Bộ Công an. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị H2 là phù hợp với điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với số tiền 1.700.000 đồng (*một triệu bảy trăm nghìn đồng*) bị cáo A có được từ việc bán trái phép chất ma túy cho Ch và anh T, bị cáo đã Ch tiêu cá

nhân hết. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, tịch thu của bị cáo A số tiền trên nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Đối với người đã bán ma túy cho bị cáo A tên là Nguyễn Xuân H3, quá trình điều tra xác minh H3 vắng mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm và tách hành vi của H3 để tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

[9] Đối với anh Vũ Duy Kh không tham gia, không biết việc bị cáo A mua bán trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xử lý.

[10] Đối với anh Lê Đức T có hành vi trưa ngày 12-4-2025 gọi điện, đặt mua 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*) tiền ma túy đá của A, nhưng đã tự ý chấm dứt hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

[11] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các anh Vũ Duy Kh và Lê Đức T vào ngày 12-4-2025: tại các quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 21 và số 22/QĐ-XPHC ngày 29-4-2025, Công an tỉnh Quảng Ninh đã phạt các anh Kh và T mỗi người số tiền là 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm nghìn đồng*). Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[12] Kiến nghị Ủy ban nhân dân phường B và phường T, tỉnh Quảng Ninh nâng cao việc giám sát, tăng cường quản lý đối với những người sử dụng trái phép chất ma túy, người có tiền án, tiền sự; đẩy mạnh việc phổ biến, tuyên truyền các quy định của pháp luật về phòng chống tội phạm ma túy và các tệ nạn xã hội.

[13] Về án phí: các bị cáo A, Ch phải nộp án phí hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Quyền kháng cáo: các bị cáo A và Ch, chị H2 và anh Kh có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại các khoản 1,4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Vũ Đình A 07 (*bảy*) năm 6 (*sáu*) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 và khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Vũ Đình A 07 (*bảy*) năm 6 (*sáu*) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của cả 02 tội, buộc bị cáo A phải chấp hành hình phạt chung là 15 (*mười lăm*) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13-4-2025.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51,

Điều 17, Điều 58 và khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Nguyễn Trương Ch 07 (*bảy*) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13-4-2025.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: căn cứ vào các điểm a,b,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a,b,c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 0,52 (*không phải năm mươi hai*) gam Methamphetamine và ống thủy tinh dài 9,5cm, một đầu uốn cong có bầu tròn, mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì còn nguyên niêm phong số 419/KL-KTHS ngày 18-4-2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 (*một*) bật lửa ga màu vàng; 01 (*một*) bật lửa ga màu đỏ, được gắn ống kim loại dẫn lửa; 01 (*một*) đoạn ống hút, màu hồng, được cắt vát một đầu; 01 (*một*) cốc giữ nhiệt, màu bạc; 01 (*một*) bộ sử dụng ma túy gồm: 01 (*một*) chai thủy tinh có nắp màu đỏ, gắn 01 (*một*) ống hút nhựa và 01 (*một*) ống thủy tinh gắn bầu tròn; 01 (*một*) sim số 0344404883 thu giữ của bị cáo A và 01 (*một*) sim số 0354255623 thu giữ của bị cáo Ch (đều đã qua sử dụng). Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (*một*) điện thoại nhãn hiệu Iphone, màu đỏ thu giữ của bị cáo A và 01 (*một*) điện thoại nhãn hiệu Iphone, màu xanh thu giữ của bị cáo Ch. Trả lại chị Trung Thị Thu H2 01 (*một*) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, màu trắng, xe không gương, biển kiểm soát 14X1-453.83; số khung RLHKF4216MY018126; số máy KF42E1065868, đã qua sử dụng. (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 38/BB-THA/KV1 ngày 03-12-2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh (phòng ma túy) và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1-Quảng Ninh).

Tịch thu của bị cáo A số tiền 1.700.000 đồng (*một triệu bảy trăm nghìn đồng*) do bị cáo phạm tội mà có nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. A và Ch mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: căn cứ vào các khoản 1,4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo A và Ch có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Chị H2 và anh Kh có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người có QL, NV liên quan;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 1-Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quảng Ninh;

- *Phòng cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh Quảng Ninh (PC10);*
- *Cơ quan THA hình sự;*
- *Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ninh;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;*
- *UBND phường B, tỉnh Quảng Ninh;*
- *UBND phường Tuần Châu, tỉnh Quảng Ninh;*
- *Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP.*